

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	Lương Khánh An	412162161101	Nữ	02/09/1997	Quảng Nam	16CNATMCLC02
2	Phạm Thị Thùy An	411200395	Nữ	18/06/2002	Nghệ An	20CNA09
3	Phạm Thị Kim Anh	415200033	Nữ	22/08/2002	Quảng Ngãi	20CNTCLC01
4	Ngô Thị Lan Anh	411180068	Nữ	28/03/2000	Quảng Nam	18CNA08
5	Phan Thị Ngọc Anh	411190014	Nữ	08/02/2001	Quảng Nam	19CNA07
6	Lê Nguyễn Hoàng Anh	411200616	Nữ	07/02/2002	Đà Nẵng	20CNACLC03
7	LÊ THỊ VÂN ANH	412200120	Nữ	30/03/2002	Quảng Trị	20CNATM01
8	Đặng Thị Lan Anh	411200058	Nữ	13/09/2002	Đà Nẵng	21CNA01
9	Phạm Nguyễn Hoài Anh	411200518	Nữ	18/06/2002	Quảng Nam	20CNA12
10	Nguyễn Thị Mai Anh	411210163	Nữ	27/08/2003	Thanh Hoá	21CNA02
11	Nguyễn Thị Duyên Anh	411210290	Nữ	13/03/2003	Đông Hà	21CNA05
12	Đặng Thị Loan Anh	411200727	Nữ	12/06/2002	Đà Nẵng	21CNA10
13	Nguyễn Thị Lan Anh	412210294	Nữ	13/08/2003	Quảng Trị	21CNATMCLC04
14	Bùi Công Tuấn Anh	412220041	Nam	27/07/2004	Tp Đà Nẵng	22CNADL02
15	Phan Nguyệt Ánh	412162161103	Nữ	14/09/1997	Lâm Đồng	16CNATMCLC02
16	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	412170817	Nữ	17/06/1999	Đà Nẵng	17CNACLC03
17	Đào Trần Ngọc Ánh	416210127	Nữ	11/09/2003	Quảng Bình	21CNQTH03
18	PHAN LÊ THANH BẢO	415210164	Nam	22/01/2003	Quảng Nam	21CNTCLC01
19	Nguyễn Thị Ngọc Bích	411200439	Nữ	14/02/2002	Quảng Nam	20CNA10
20	Nguyễn Thị Tố Chi	411180665	Nữ	26/06/2000	Gia Lai	18CNACLC01
21	Hoàng Kim Chi	419200047	Nữ	03/02/2002	Nghệ An	20SPA01
22	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	411210334	Nữ	25/08/2003	Gia Lai	21CNA06
23	Nguyễn Mai Trúc Chi	411210544	Nữ	30/08/2003	Quảng Nam	21CNATT01
24	Hoàng Kim Chi	411200275	Nữ	18/10/2002	Thanh Hoá	20CNA06
25	Trần Thị Kim Cúc	411200646	Nữ	28/03/2002	Đà Nẵng	20CNACLC04
26	Trịnh Phương Đan	412210206	Nữ	15/04/2003	Đắk Lắk	21CNATMCLC01
27	Trần Thị Hồng Diễm	411170069	Nữ	04/01/1999	Đà Nẵng	17CNA01
28	Phùng Huỳnh Quỳnh Diễm	411190506	Nữ	20/02/2001	Bình Định	19CNACLC06
29	Lê Thị Diệp	411190062	Nữ	18/03/2001	Quảng Nam	19CNA07
30	Võ Thanh Hiền Diệu	412210005	Nữ	14/06/2002	Đắk Lắk	21CNADL01
31	Phạm Trúc Diệu Đoan	411200674	Nữ	17/11/2002	Đà Nẵng	20CNACLC05
32	Nguyễn Bích Phúc Đoan	411190524	Nữ	14/05/2001	Quảng Ngãi	19CNACLC07
33	Phan Khả Doanh	411200706	Nữ	01/11/2002	Đà Nẵng	20CNACLC06
34	Trần Thị Kim Dung	411170098	Nữ	15/01/1999	Lâm Đồng	17CNA12
35	Huỳnh Thị Nghi Dung	412190508	Nữ	02/02/2001	Quảng Nam	19CNATMCLC01
36	Phan Thị Mỹ Dung	411210547	Nữ	22/07/2003	Quảng Nam	21CNATT
37	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	411200151	Nữ	24/07/2002	Quảng Trị	20CNA03
38	Trần Thị Thuỳ Dương	411200276	Nữ	20/07/2002	Huế	20CNA06
39	Văn Nguyễn Thuỳ Dương	412210131	Nữ	01/07/2003	Quảng Ngãi	21CNATM02
40	Trần Thị Thuỳ Dương	411190060	Nữ	05/04/2001	Thừa Thiên Huế	19CNA02
41	Lê Nguyễn Ninh Duyên	411200800	Nữ	14/06/2002	Quảng Nam	20CNACLC08
42	Bùi Lê Thùy Duyên	411200236	Nữ	18/10/2002	Quảng Nam	20CNA05
43	Huỳnh Phan Thuỳ Duyên	412200168	Nữ	13/02/2002	Đà Nẵng	21CNATM02
44	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	412153161108	Nữ	17/11/1998	Đắk Lắk	16CNATM03
45	Nguyễn Thu Duyên	411200730	Nữ	20/11/2002	Ninh Bình	20CNA13
46	Lê Thị Quỳnh Duyên	411210650	Nữ	11/06/2003	Quảng Nam	21CNACLC03
47	Trần Nguyễn Hạnh Duyên	416210095	Nữ	20/04/2003	Đà Nẵng	21CNQTH02
48	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	411190067	Nữ	24/04/2001	Hà Tĩnh	19CNA05
49	Bùi Thị Giang	412200045	Nữ	27/08/2002	Nghệ An	20CNADL02

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
50	Lê Thị Kiều Giang	411200772	Nữ	30/04/2002	Quảng Trị	20CNACLC07
51	Nguyễn Kiều Giang	411210549	Nữ	05/06/2003	Quảng Nam	21CNATT
52	NGUYỄN THỊ LÊ GIANG	417210117	Nữ	16/08/2003	Thừa Thiên Huế	21CNH02
53	Trần Thị Thu Hà	411200774	Nữ	21/09/2002	Đà Nẵng	20CNACLC07
54	Võ Thị Thu Hà	411200157	Nữ	24/05/2002	Quảng Bình	20CNA03
55	Võ Nguyễn Khánh Hà	411210680	Nữ	12/05/2003	Bình Định	21CNACLC04
56	TRẦN THỊ THUÝ HÀ	417210010	Nữ	15/01/2003	Bình Phước	21CNJ01
57	Huỳnh Trần Thu Hà	411200400	Nữ	19/03/2002	Đà Nẵng	20CNA09
58	Bùi Thị Thu Hạ	412190536	Nữ	12/09/2001	Quảng Ngãi	19CNATMCLC01
59	Nguyễn Thị Ngọc Hân	411180706	Nữ	10/10/2000	Quảng Nam	18CNACLC01
60	Lê Trần Bảo Hân	411200443	Nữ	27/07/2002	Gia Lai	20CNA10
61	Nguyễn Thị Trúc Hân	412210180	Nữ	03/06/2003	Đà Nẵng	21CNADLCLC01
62	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	411210592	Nữ	09/07/2003	Đà Nẵng	21CNACLC01
63	Nguyễn Ngọc Gia Hân	412200344	Nữ	06/05/2002	Quảng Nam	20CNATMCLC04
64	Nguyễn Thị Thu Hằng	411200777	Nữ	03/09/2002	Nghệ An	20CNACLC07
65	NGUYỄN THU HẰNG	411210464	Nữ	07/09/2003	Quảng Ngãi	21CNA09
66	Lê Minh Hằng	412210138	Nữ	08/09/2003	Thanh Hoá	21CNATM02
67	Nguyễn Thị Hạnh	411180180	Nữ	27/11/2000	Thanh Hóa	18CNA07
68	Trần Thị Mỹ Hạnh	411210652	Nữ	01/01/2003	Đà Nẵng	21CNACLC03
69	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	411210682	Nữ	09/08/2003	Quảng Nam	21CNACLC04
70	NGUYỄN THỊ HỒNG HẬU	411170874	Nữ	03/05/1999	QUẢNG NGÃI	17CNACLC03
71	Nguyễn Thị Út Hậu	411210130	Nữ	20/04/2003	Bình Định	21CNA01
72	Phạm Thị Thu Hiền	411200591	Nữ	28/03/2002	Đà Nẵng	20CNACLC02
73	Nguyễn Trương Thảo Hiền	411200117	Nữ	12/09/2002	Gia Lai	20CNA02
74	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	417210119	Nữ	26/03/1998	Đà Nẵng	21CNH02
75	Nguyễn Thị Xuân Hiền	411210741	Nữ	16/03/2003	Đà Nẵng	21CNACLC06
76	HUỲNH THỊ THANH HIỀN	411210711	Nữ	11/03/2003	Quảng Nam	21CNACLC05
77	Phạm Quang Hiệp	411200483	Nam	01/02/2002	Đà Nẵng	20CNA11
78	Nguyễn Thị Hoài	411210131	Nữ	16/12/2003	Hà Tĩnh	21CNA01
79	Phí Thị Thu Hoài	411190563	Nữ	06/07/2001	Hà Nội	19CNACLC03
80	Phạm Thị Thu Hoàng	411259161107	Nữ	13/09/1998	Quảng Ngãi	16CNA09
81	Lê Thị Ánh Hồng	411210216	Nữ	26/08/2003	Quảng Trị	21CNA03
82	Nguyễn Thị Thu Hồng	412210209	Nữ	05/04/2003	Quảng Ngãi	21CNTMCLC01
83	Nguyễn thị huế	411200524	Nữ	16/04/2002	Nghệ An	20CNA12
84	Mai Thị Huệ	411200195	Nữ	10/08/2002	Lâm Đồng	20CNA04
85	Nguyễn Thị Huệ	412210140	Nữ	09/04/2003	Quảng Nam	21CNATM02
86	Nguyễn Đăng Hùng	412180733	Nam	22/05/1999	Nghệ An	18CNATMCLC04
87	Phùng Diệu Hương	411200324	Nữ	28/02/2002	Quảng Ngãi	20CNA07
88	Trần Nguyễn Khánh Hương	411200653	Nữ	12/06/2002	Quảng Ngãi	20CNACLC04
89	Trần Thị Lan Hương	411210426	Nữ	17/04/2003	Hà Tĩnh	21CNA08
90	Đoàn Đặng Lan Hương	412210096	Nữ	25/08/2003	Quảng Nam	21CNATM01
91	Trương Thị Thanh Hường	411190581	Nữ	20/06/2001	Quảng Nam	19CNACLC04
92	Bùi Thị Thu Hường	411210132	Nữ	08/03/2003	Gia Lai	21CNA01
93	Trần Thị Ngọc Huyền	411180246	Nữ	21/01/2000	Quảng trị	19cna08
94	TRẦN THỊ THU HUYỀN	411200288	Nữ	13/09/2002	TP Hội An	20CNA06
95	Lê Thị Khánh Huyền	411200196	Nữ	07/09/2002	Nghệ An	20CNA04
96	Nguyễn Phúc Thanh Huyền	411210655	Nữ	15/01/2003	Quảng Nam	21CNACLC03
97	Mai Khánh Huyền	412210272	Nữ	22/07/2003	Hà Tĩnh	21CNATMCLC03
98	Lưu Thanh Huyền	417210086	Nữ	15/06/2003	Quảng Nam	21CNH01
99	Hồ Thị Khánh Huyền	419210090	Nữ	15/05/2003	Nghệ an	21SPT01

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
100	Trần Kim Khánh	411200684	Nữ	30/05/2002	Đà Nẵng	20CNACLC05
101	Nguyễn Lương Hương Khoa	411210134	Nữ	28/08/2003	Phú Yên	21CNA01
102	Brao thị bích khôn	419210021	Nữ	19/09/2003	quảng nam	21SPA01
103	Phạm Lan Khuê	411230475	Nữ	31/05/2005	Đắk Hà	23CNA12
104	Nguyễn thị tổ khuyên	411190596	Nữ	01/06/2001	Quảng nam	19CNACLC06
105	Lê Đình Kiên	415210061	Nam	09/04/2003	Nghệ An	21CNTTM01
106	Nguyễn Thị Kiều	412190582	Nữ	20/05/2001	Quảng Nam	19CNATMCLC04
107	Nguyễn Thị Kiều	412170255	Nữ	19/08/1999	Quảng Nam	17CNADL03
108	NGUYỄN THUY KIỀU	411210219	Nữ	09/02/2003	Quảng Ngãi	21CNA03
109	Phạm Hiếu Kỳ	411200621	Nam	25/10/2002	Đắk Lắk	20CNACLC03
110	Nguyễn Thị Lam	411190152	Nữ	06/03/2001	Nghệ An	19CNA08
111	Lê Hồng Lam	411200364	Nữ	07/11/2002	Nghệ An	20CNA08
112	TRẦN THỊ LAN	411200081	Nữ	02/01/2002	Hà Tĩnh	20CNA01
113	Lê Thị Thanh Lê	411200451	Nữ	26/09/2002	Quảng Nam	20CNA10
114	Nguyễn Pha Lê	417210234	Nữ	14/10/2003	Đà Nẵng	21CNTL01
115	Phan Thị Hoài Lê	412210243	Nữ	06/02/2003	Quảng Bình	21CNATMCLC02
116	Trần Thị Bích Lệ	411200241	Nữ	09/06/2002	Quảng Na	20CNA05
117	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	411210262	Nữ	08/03/2003	Quảng Nam	21CNA04
118	Võ Thị Hồng Liên	411190160	Nữ	13/08/2001	Nghệ An	19CNA02
119	NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU	411210686	Nữ	21/08/2003	Đà Nẵng	21CNACLC04
120	Trương Phan Thanh Linh	411180283	Nữ	09/04/2000	Quảng Ngãi	18CNA08
121	Dương Thị Ngọc Linh	411200121	Nữ	14/09/2002	Quảng nam	20cna02
122	NGUYỄN THỊ LINH	411200407	Nữ	10/10/2002	Hà Tĩnh	20CNA09
123	Nguyễn Thị Diệu Linh	411180275	Nữ	17/12/2000	Quảng Ngãi	18CNA10
124	Đậu Khánh Linh	411200084	Nữ	10/04/2002	Nghệ An	20CNA01
125	Lê Thị Khánh Linh	411180774	Nữ	11/07/2000	Thanh Hoá	18CNACLC06
126	PHẠM THỊ HOÀI LINH	412190610	Nữ	20/08/2001	Kon Tum	19CNATMCLC03
127	Trần Thuý Linh	411200624	Nữ	02/02/2002	Quảng Nam	20CNACLC03
128	Nguyễn Khánh Linh	412200011	Nữ	24/09/2002	Quảng Nam	20CNADL01
129	Lê Khánh Linh	411200119	Nữ	20/12/2002	Đắk Lắk	20CNA02
130	Lê Hoài Linh	412190603	Nữ	04/06/2001	Quảng Nam	19CNATMCLC04
131	ĐẶNG THỊ THUỶ LINH	411200164	Nữ	17/07/2002	Quảng Bình	20CNA03
132	Nguyễn Thị Linh	411200328	Nữ	25/01/2002	Nghệ An	20CNA07
133	Nguyễn Mai Linh	411200492	Nữ	13/02/2002	Nghệ An	20CNA11
134	Trần Thị Ngọc Linh	412210215	Nữ	12/01/2003	Đà Nẵng	21CNATMCLC01
135	Lê Thị Khánh Linh	419210092	Nữ	07/12/2003	Nghệ An	21SPT01
136	Huỳnh Bích Loan	412210183	Nữ	22/02/2003	Phú Yên	21CNADLCLC01
137	Lê Thị Lựu	412200053	Nữ	21/04/2002	Đà Nẵng	20CNADL02
138	Nguyễn Bích Ly	411259161113	Nữ	15/06/1998	Quảng Nam	16CNA09
139	Dương Thị Khánh Ly	411190184	Nữ	17/03/2001	Quảng Nam	19CNA06
140	Nguyễn Thị Quý Ly	411265161111	Nữ	18/11/1998	Đà Nẵng	16CNACLC05
141	Lê Thị Phương Ly	411200125	Nữ	29/06/2002	Quảng Nam	20CNA02
142	Đồng Thị Khánh Ly	411200292	Nữ	12/07/2002	Hà tĩnh	20cna06
143	Lê Thị Cẩm Ly	412190618	Nữ	25/08/2001	Nghệ An	19CNATMCLC01
144	Nguyễn Thị Mỹ Ly	411170318	Nữ	19/11/1999	Hội An	17CNA03
145	Nguyễn Thị Lý	411170323	Nữ	16/09/1999	Gia Lai	17CNA05
146	Trần Ngô Thanh Mai	411180312	Nữ	05/03/2000	Đà Nẵng	18cna02
147	LÊ NHƯ MAI	411200713	Nữ	23/11/2002	Quảng Nam	20CNACLC06
148	Trần Thị Mai	412190197	Nữ	12/05/2001	Hà Tĩnh	19CNATM01
149	Lê Thị Hoàng Mai	411210431	Nữ	26/12/2003	Ninh Thuận	21CNA08

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
150	Lê Ngọc Quỳnh Mai	411210559	Nữ	12/09/2003	Quảng Trị	21CNATT01
151	TRƯƠNG NHẬT XUÂN MAI	416210102	Nữ	28/01/2003	Quảng Nam	21CNQTH03
152	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	412210056	Nữ	02/03/2025	Đà Nẵng	21CNADL02
153	Trương Nữ Gia Minh	417210125	Nữ	22/07/2003	Huế	21CNH02
154	Đặng Thị Hà My	411200689	Nữ	27/03/2002	Quảng Nam	20CNACLC05
155	Trần Thị Diễm My	411190206	Nữ	20/08/2001	Quảng Ngãi	19CNA05
156	Phan Trần Vũ Trà My	415210026	Nữ	17/10/2003	Quảng Nam	21CNTTM01
157	Trương Thị Trà My	411210307	Nữ	18/04/2003	Hà Tĩnh	21CNA05
158	Trần Thị Kim Mỹ	411200372	Nữ	17/02/2002	Quảng Nam	20CNA08
159	NGUYỄN HOÀNG NGỌC MỸ	412170952	Nữ	06/01/1999	BÌNH ĐỊNH	17CNATMCLC02
160	Lê Thị Ái Mỹ	412210149	Nữ	14/06/2003	Thừa Thiên Huế	21CNATM02
161	TRẦN THỊ NA	411200373	Nữ	15/05/2002	Quảng Nam	20CNA08
162	Võ Thị Linh Na	411200599	Nữ	14/04/2002	Quảng Trị	20CNACLC02
163	Ngô Thị Ly Na	411190636	Nữ	16/06/2001	Quảng Trị	19CNACLC08
164	Đặng Thị Năm	411200530	Nữ	19/08/2002	Nghệ An	20CNA12
165	Trần Thiên Nga	411200657	Nữ	02/09/2002	Đà Nẵng	20CNACLC04
166	Đoàn Thị Mai Nga	411210308	Nữ	20/06/2003	Quảng Bình	21CNA05
167	Võ Thị Kim Nga	411210719	Nữ	26/04/2003	Đà Nẵng	21CNACLC05
168	Nguyễn Thị Ngọc Nga	411210350	Nữ	08/08/2003	Quảng Ngãi	21CNA06
169	PHẠM MỸ NGÂN	411200628	Nữ	17/02/2002	Quảng Nam	20CNACLC03
170	Võ Trần Thảo Ngân	412200014	Nữ	16/11/2002	Quảng Nam	20CNADL01
171	Đỗ Thị Thuỳ Ngân	412163161110	Nữ	06/11/1998	Quảng Nam	16CNATMCLC03
172	PHẠM THỊ KIM NGÂN	412200318	Nữ	10/08/2002	Quảng Nam	20CNATMCLC03
173	Đỗ Thị Thảo Ngân	411210140	Nữ	06/02/2003	Thừa Thiên Huế	21CNA01
174	Lê Thị Kim Ngân	412210188	Nữ	14/10/2003	Đà Nẵng	21CNADLCLC01
175	Tăng Thị Bích Ngân	412210105	Nữ	25/08/2003	Đà Nẵng	21CNATM01
176	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	411200414	Nữ	06/12/2002	Quảng Ngãi	20CNA09
177	Lê Bảo Ngọc	411200658	Nữ	01/04/2002	Quảng Trị	20CNACLC04
178	Lê Thân Bích Ngọc	411170972	Nữ	08/12/1999	Đak Lak	17CNACLC01
179	Hồ Thị Ánh Ngọc	411200086	Nữ	26/05/2002	Nghệ An	20CNA01
180	Nguyễn Trương Thanh Ngọc	413210056	Nữ	26/05/2003	Đà Nẵng	21CNPDL01
181	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	411190238	Nữ	09/05/2001	Quảng Nam	19CNA05
182	PHẠM MINH NGUYỆT	411190673	Nữ	12/07/2001	Quảng Nam	19CNACLC04
183	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	411170395	Nữ	16/07/1999	Quảng Nam	17CNA10
184	TRẦN THỊ THANH NHÀN	411253161119	Nữ	08/04/1997	Huế	16CNA03
185	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	411200335	Nữ	15/05/2002	Quảng Nam	20CNA07
186	Thái Ngọc Nhân	411210751	Nam	14/02/2003	Đà Nẵng	21CNACLC06
187	Dương Ý Nhi	411261161123	Nữ	13/09/1998	Đà Nẵng	16CNACLC01
188	Võ Thị Yến Nhi	411180389	Nữ	20/05/2000	Quảng Ngãi	18CNA02
189	Trần Yến Nhi	412200137	Nữ	05/07/2002	Bình Định	20CNATM01
190	Trà Thiên Huyền Nhi	412200354	Nữ	02/07/2002	Huế	20CNATMCLC04
191	Nguyễn Thị Ý Nhi	411200691	Nữ	11/03/2002	Gia Lai	20CNACLC05
192	Lê Nguyễn Hải Nhi	411200781	Nữ	07/11/2002	Quảng Nam	20CNACLC07
193	Phan Thị Tố Nhi	412200321	Nữ	14/08/2002	Đà Nẵng	20CNATMCLC03
194	Nguyễn Linh Nhi	411200600	Nữ	20/06/2002	Hà Tĩnh	20CNACLC02
195	Phạm Thị Yến Nhi	412210022	Nữ	01/09/2003	Quảng Ngãi	21CNADL01
196	Lê Uyển Nhi	412210250	Nữ	01/09/2003	Hà Tĩnh	21CNATMCLC02
197	Ông Hoàng Uyên Nhi	416210111	Nữ	13/05/2003	Đà Nẵng	21CNQTH02
198	LÊ THỊ TRANG NHUNG	411200175	Nữ	24/06/2002	Hà Tĩnh	20CNA03
199	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	411200539	Nữ	20/03/2002	Quảng Nam	20CNA12

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
200	Đặng Hồng Nhung	412200323	Nữ	03/03/2002	Bình Định	20CNATMCLC03
201	Nguyễn Thị Trang Nhung	411210396	Nữ	04/06/2003	Nghệ An	21CNA07
202	Trần Hiền Ni	411190212	Nữ	15/07/2001	Quảng Ngãi	19CNA02
203	Phan Mỹ Oanh	411210271	Nữ	22/12/2003	Quảng Trị	21CNA04
204	Hồ Thị Kim Oanh	412210251	Nữ	01/09/2003	Quảng Trị	21CNATMCLC02
205	Nguyễn Thị Phúc	411210439	Nữ	25/12/2003	Quảng Nam	21CNA08
206	Nguyễn Thị Phương	411200503	Nữ	24/04/2002	Quảng Bình	20CNA11
207	TRẦN THỊ PHƯƠNG	411180424	Nữ	09/08/1999	Hà Tĩnh	18CNA01
208	Trần Thị Lan Phương	41125916112	Nữ	12/06/1998	Nghệ An	16CNA09
209	Trần Lê Thanh Phương	412200064	Nữ	12/09/2002	Nha Trang	20CNADL02
210	Nguyễn Thị Phương	411200602	Nữ	02/06/2002	Quảng Nam	20CNACL02
211	Nguyễn Thị Thuý Phương	411210665	Nữ	14/09/2003	Đà Nẵng	21CNACL03
212	Trà Anh Quân	411200177	Nam	21/06/2002	Đà Nẵng	20CNA03
213	Lê Thị Tường Qui	412200141	Nữ	23/04/2002	Phú Yên	20CNATM01
214	Nguyễn Thị Quy	411171033	Nữ	04/01/1999	Đà Nẵng	17CNACL01
215	Trần Thị Hồng Quý	411200383	Nữ	14/03/2002	Quảng Bình	20CNA08
216	Trần Thị Kim Quý	412210221	Nữ	13/05/2003	Hội An	21CNATMCLC01
217	Tưởng Thị Quyên	411190717	Nữ	01/10/2001	Đà Nẵng	19CNACL02
218	Lê Thị Nhật Quyên	411180876	Nữ	24/10/2000	Đà Nẵng	18CNACL02
219	Trần Đặng Bảo Quyên	411200661	Nữ	13/04/2002	Quảng Nam	220CNACL04
220	Nguyễn Mỹ Quyên	412200294	Nữ	05/02/2002	Quảng Nam	20CNATMCLC02
221	Nguyễn Đặng Thuý Quyên	411210316	Nữ	20/05/2003	Đắk Lắk	21CNA05
222	Hồ Bảo Quyên	417210102	Nữ	05/10/2003	Quảng Nam	21CNH01
223	NGUYỄN ĐỨC QUYÊN	412220065	Nam	06/04/2004	Bình Định	22CNADL02
224	Trần Thị Hoa Quỳnh	411200179	Nữ	28/01/2002	Nghệ An	20CNA03
225	Đỗ Nguyễn Như Quỳnh	412180440	Nữ	07/11/2000	Quảng Nam	18CNADL01
226	Trịnh Ngọc Quỳnh	411200812	Nữ	15/03/2002	Quảng Nam	20CNACL08
227	Nguyễn Ngọc Anh Quỳnh	411200637	Nữ	03/02/2002	Quảng Bình	20CNACL03
228	Nguyễn Thị Như Quỳnh	412210195	Nữ	08/02/2003	Đà Nẵng	412210195
229	Phạm Thị Như Quỳnh	412220134	Nữ	31/03/2004	Quảng Nam	22CNATM01
230	Lê Thị Bút Sen	411210726	Nữ	08/03/2003	Thanh Hoá	21CNACL05
231	Hoàng Phước Siêng	411210443	Nam	23/09/2002	Hà Tĩnh	21CNA08
232	Hoàng Ngọc Sơn	411210526	Nam	14/05/2003	Quảng Bình	21CNA10
233	Nguyễn Thị Thuý Tâm	411170529	Nữ	10/07/1999	Quảng Nam	17CNA10
234	Lê Minh Tâm	412200230	Nam	10/04/2002	Quảng Ngãi	20CNATM03
235	Đỗ Thị Như Tâm	411200604	Nữ	29/03/2002	Quảng Nam	20CNACL02
236	Hồ Công Tâm	416210179	Nam	16/12/2003	Quảng Nam	21CNQTH03
237	Nguyễn Thành Tâm	411210192	Nam	28/09/2003	Khánh Hòa	21CNA02
238	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	411200466	Nữ	14/05/2002	TP Hội An	20CNA10
239	Đỗ Hồng Thẩm	412210312	Nữ	21/11/2003	ĐakLak	21CNATMCLC04
240	HỒ THỊ HÀ THANH	412210160	Nữ	07/03/2003	Quảng Nam	21CNATM02
241	Trịnh Thị Thành	411210151	Nữ	25/09/2003	Nghệ An	21CNA01
242	Nguyễn Thu Thảo	412162161120	Nữ	05/10/1998	Quảng Nam	16CNATMCLC
243	Nguyễn Thị Thảo	411171061	Nữ	01/01/1999	Quảng Nam	17CNACL01
244	Nguyễn Thị Hiền Thảo	411200468	Nữ	04/07/2002	Đà Nẵng	20CNA10
245	Nguyễn Thị Thanh Thảo	411180899	Nữ	03/02/2000	Đà Nẵng	18CNACL04
246	NGUYỄN THỊ THẢO	411200426	Nữ	11/06/2002	Quảng Trị	20CNA09
247	Đoàn Phương Thảo	411210152	Nữ	23/12/2003	Tam Kỳ	21CNA01
248	Phan Thị Thanh Thảo	412200234	Nữ	02/05/2002	Nghệ An	20CNATM03
249	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	412200331	Nữ	18/02/2002	Đà Nẵng	20CNATMCLC03

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
250	Hồ Thị Hoài Thi	411210530	Nữ	03/01/2003	Đà Nẵng	21CNA10
251	Hồ Trương Anh Thi	412210031	Nữ	17/01/2003	Huế	21CNADL01
252	Mai Phước Thiện	412210032	Nam	01/08/2003	Đà Nẵng	21CNADL01
253	Hồ Thị Thiện	411200511	Nữ	29/05/2002	Hà Tĩnh	20CNA11
254	NGUYỄN LÊ ANH THƠ	412210072	Nữ	16/11/2003	Đà Nẵng	21CNADL02
255	Nguyễn Thị Thu Thoả	412153161125	Nữ	09/01/1998	Quảng Ngãi	16cnatm03
256	Bùi Thị Diệu Thu	411200214	Nữ	28/07/2002	Hà Tĩnh	20CNA04
257	Trương Thị Lệ Thu	411254161129	Nữ	23/08/1998	Quảng Ngãi	16CNA04
258	Nguyễn Thị Anh Thư	411200695	Nữ	14/01/2002	TP Đà Nẵng	20CNACL05
259	Nguyễn Huỳnh Kim Thư	412200073	Nữ	16/12/2002	Đà Nẵng	20CNADL02
260	Phan Thị Hoài Thư	411190776	Nữ	14/07/2001	Đà Nẵng	19CNACL05
261	Nguyễn Thị Anh Thư	411180503	Nữ	29/01/2000	Quảng Ngãi	18CNA06
262	Mai Thị Anh Thư	411200216	Nữ	06/02/2025	Quảng Trị	20CNA04
263	Tô Thị Thanh Thư	417210106	Nữ	22/03/2003	Quảng Nam	21CNH01
264	Nguyễn Anh Thư	411180906	Nữ	07/10/2000	Đà Nẵng	18CNACL06
265	Vũ Lê Khánh Thương	411200606	Nữ	15/12/2002	Phú Yên	20CNACL02
266	Nguyễn Thị Hoài Thương	411180514	Nữ	01/10/2000	Quảng Nam	18CNA02
267	ĐINH THỊ KIM THƯƠNG	411200182	Nữ	07/01/2002	Quảng Nam	20CNA03
268	Trần Thị Thu Thương	411200184	Nữ	02/05/2002	Quảng Nam	20CNA03
269	Trương Thị Mai Thương	411200261	Nữ	13/11/2002	Nghệ An	20CNA05
270	Trần Thị Ngọc Thuý	412210257	Nữ	02/01/2003	Quảng Nam	21CNATMCL02
271	Trương Thị Hà Thuý	412163161120	Nữ	08/09/1998	Quảng Trị	16cnatmcl03
272	Trần Thị Thuý	411170615	Nữ	19/03/1999	Thừa Thiên Huế	17CNA11
273	Lê Thị Hồng Thuý	415200191	Nữ	17/09/2002	Quảng Nam	20CNTTM01
274	Phạm Thị Thanh Thuý	411210240	Nữ	03/06/2003	Kon Tum	21CNA03
275	Hồ Thị Như Thùy	416210115	Nữ	08/01/2003	Đà Nẵng	21CNQTH03
276	Trương Thị Ngọc Thủy	411200263	Nữ	01/06/2002	Quảng Nam	20CNA05
277	Kiều Nguyễn Quỳnh Tiên	411200786	Nữ	02/08/2002	Quảng Ngãi	20CNACL07
278	Nguyễn Thị Nhật Tiên	411200515	Nữ	16/06/2002	tỉnh Quảng Nam	20CNA11
279	Võ Thị Trâm	412153161129	Nữ	15/03/1998	Quảng Nam	16CNATM03
280	Huỳnh Thị Mai Trâm	412151161125	Nữ	06/03/1998	Quảng Ngãi	16CNATM01
281	Đặng Ngọc Thủy Trâm	411170652	Nữ	12/07/1999	Hội An	17CNA12
282	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	412200194	Nữ	02/12/2002	Đà Nẵng	20CNATM02
283	Nguyễn Thị Bích Trâm	415220100	Nữ	10/10/2004	Đà Nẵng	22CNTTM01
284	Lê Thị Bảo Trân	411180936	Nữ	09/08/2000	Đà Nẵng	18CNACL03
285	Trần Thị Thanh Trân	411210580	Nữ	27/02/2003	Quảng Nam	21CNATT
286	Lê Thị Thu Trang	411170701	Nữ	29/08/1999	Đắk Lắk	17CNA10
287	Nguyễn Thị Huyền Trang	412170686	Nữ	08/06/1999	Quảng Trị	17CNADL02
288	Nguyễn Quỳnh Trang	411200549	Nữ	13/04/2002	Nghệ An	20CNA12
289	Trần Thị Thanh Trang	411200580	Nữ	12/04/2002	Đà Nẵng	20CNACL01
290	Chu Thị Trang	411200608	Nữ	04/10/2002	Nghệ An	20CNACL02
291	Lê Thị Thủy Trang	411200789	Nữ	17/06/2002	Quảng Nam	20CNACL07
292	Trần Thị Kiều Trang	412190792	Nữ	20/02/2001	Quảng Ngãi	19CNATMCL04
293	Nguyễn Thị Thu Trang	411200791	Nữ	01/01/2002	Đà Nẵng	20CNACL07
294	Nguyễn Thị Minh Trang	411210157	Nữ	12/01/2003	Đà Nẵng	21CNA01
295	Bùi Nguyễn Quỳnh Trang	411210199	Nữ	14/11/2003	Quảng Bình	21CNA02
296	Trần Thị Thủy Trang	411210242	Nữ	27/04/2003	Thừa Thiên Huế	21CNA03
297	Nguyễn Thị Trang	411210535	Nữ	27/08/2003	Nghệ An	21CNA10
298	Dương Thủy Trang	412210165	Nữ	20/12/2003	Quảng Nam	21CNATM02
299	Ngô Thị Kim Trinh	411261161125	Nữ	26/03/1998	Đà Nẵng	16CNACL01

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH HỒ SƠ THI CHUẨN ĐẦU RA
ĐỢT THI NGÀY 22/03/2025**

Id	Họ và tên SV/HV	MSSV/HV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
300	LÊ THỊ KIỀU TRINH	411253161131	Nữ	30/04/1998	Quảng Nam	16CNA03
301	Trần Thị Trinh	411210243	Nữ	22/05/2003	Quảng Ngãi	21CNA03
302	Lê Thị Khánh Trúc	411190807	Nữ	08/05/2001	Đà Nẵng	19CNACLC02
303	ĐẶNG HUỲNH THANH TRÚC	411210494	Nữ	12/12/2003	Bình Định	21CNA09
304	Nguyễn Thị Ngọc Tú	411200225	Nữ	23/11/2002	Đà Nẵng	20CNA04
305	Nguyễn Thị Cẩm Tú	412170724	Nữ	14/04/1999	Quảng Nam	17CNADL01
306	LÊ QUỐC TUẤN	412200274	Nam	03/01/2002	ĐÀ NẴNG	20CNATMCLC01
307	NGUYỄN PHẠM NHẬT TUYẾN	412163261126	Nữ	03/07/1998	Quảng Nam	16CNATMCLC03
308	Lê Thị Thanh Tuyền	411200188	Nữ	02/05/2002	Quảng Trị	20CNA03
309	Lê Thị Minh Tuyền	411190736	Nữ	27/02/2001	Bình Định	19CNACLC04
310	Phạm Thị Bùi Tuyết	411200793	Nữ	08/06/2002	Quảng Nam	20CNACLC07
311	Phạm Thị Tuyết	411254151133	Nữ	08/05/1997	Thanh Hóa	15CNA04
312	Phan Thị Thu Uyên	411251161134	Nữ	30/10/1998	Nghệ An	16CNA01
313	Lương Thị Thu Uyên	411200670	Nữ	31/05/2002	Gia Lai	20CNACLC04
314	Hoàng Thu Uyên	412200365	Nữ	21/08/2002	TP Đà Nẵng	20CNATMCLC04
315	Lê Cẩm Uyên	412200154	Nữ	23/04/2002	TP Đà Nẵng	20CNATM01
316	Hoàng Thị Cẩm Vân	416210034	Nữ	14/09/2003	Quảng Bình	21CNDPH01
317	Nguyễn Thị Mỹ Vân	411210583	Nữ	12/07/2003	Quảng Ngãi	21CNATT01
318	NGUYỄN THỊ YẾN VI	411108975	Nữ	04/06/2000	Đắk Lắk	18CNACLC02
319	Hồ Ngọc Tường Vi	411190827	Nữ	25/01/2001	Quảng Trị	19CNACLC04
320	Trịnh Thị Viêng	412190457	Nữ	29/04/2001	Quảng Nam	19CNADL01
321	Trần Thị Vinh	411210455	Nữ	23/06/2003	Thanh Hoá	21CNA08
322	Lê Thị Hà Vy	417200290	Nữ	15/01/2002	Quảng Nam	20CNH03
323	Hồ Thị Tường Vy	411200558	Nữ	18/12/2002	Quảng Trị	20CNA12
324	Lê Nguyễn Tường Vy	412200079	Nữ	17/10/2002	Đà Nẵng	20CNADL02
325	Ngô Thị Triệu Vy	411190834	Nữ	20/09/2001	Tỉnh Quảng Nam	19CNACLC08
326	Nguyễn Thị Thuý Vy	411264161127	Nữ	24/07/1998	Bình Thuận	16CNACLC04
327	Ninh Thị Tường Vy	411210497	Nữ	14/04/2003	Quảng Nam	21CNA09
328	NGUYỄN THỊ THẢO VY	411210539	Nữ	22/01/2003	Kon Tum	21CNA10
329	Nguyễn Thị Ý	411180638	Nữ	16/10/2000	Tỉnh Quảng Nam	18CNA08
330	Lê Thị Yên	411200795	Nữ	20/10/2002	Quảng Ngãi	20CNACLC07
331	TRẦN THỊ THUỶ YÊN	412200161	Nữ	04/03/2002	BÌNH ĐỊNH	20CNATM01
332	LÊ THỊ THẢO YẾN	411190472	Nữ	16/04/2001	Hà Tĩnh	19CNA08
333	Đặng Thị Mỹ Yến	411190841	Nữ	14/01/2001	Thừa Thiên Huế	19CNACLC08
334	Trần Thị Kim Yến	411180640	Nữ	02/05/2000	Quảng Nam	18CNA10
335	Lê Thị Yến	412170799	Nữ	16/05/1999	Quảng Nam	17CNADL03